

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Chủ đầu tư: Sở Tài chính Gia Lai (Đơn vị mua sắm tập trung).
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (Đợt 2).
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung 04 xe ô tô cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai và 03 xã.
- Giá gói thầu: 5.588.000.000 đồng.

(Giá gói thầu đã bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành và chi phí vận chuyển, chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe).

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm tập trung 04 xe ô tô cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai và 03 xã.

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 01/12/2025, Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 và Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức LCNT: 60 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ tháng 3/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói (theo hình thức ký kết thỏa thuận khung*).

(* Thời hạn áp dụng thỏa thuận khung kể từ ngày ký thỏa thuận khung đến hết ngày 31/12/2026).

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

- Địa điểm cung cấp: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (chi tiết tại Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa (webform trên Hệ thống)).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:
 - + Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
 - + Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
 - + Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.
 - + Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Tài liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh (nếu tiếng Anh phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo).

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

- Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT
- (2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSDT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất).
- (3) Có cam kết thời gian bảo hành 03 năm hoặc 100.000 Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Việc bảo hành được thực hiện tại các trạm bảo hành ủy quyền của Hãng sản xuất.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

THÔNG SỐ THIẾT BỊ		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
THÔNG TIN CHUNG		
Hàng hoá		Xe ô tô
Số chỗ		07 chỗ
Kiểu dáng		Đa dụng
Xuất xứ		Châu Á
Năm sản xuất		Năm 2026 trở về sau
Chất lượng		Mới 100%
ĐỘNG CƠ VÀ KHUNG XE		
Kích thước	Kích thước tổng thể bên ngoài DxRxH (mm)	4795 x 1855 x 1835
	Chiều dài cơ sở (mm)	2745
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,8
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	80
Động cơ	Loại động cơ	2TR-FE (2.7L)

THÔNG SỐ THIẾT BỊ		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
	Xy-lanh	4 xy-lanh thẳng hàng
	Dung tích xy-lanh	2694
	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
	Loại nhiên liệu	Xăng
	Công suất tối đa (Kw(Hp)/rpm)	122 (164)/5200
	Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm)	245/4000
Tiêu chuẩn khí thải		EURO 5
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	Ngoài đô thị	9,3
	Kết hợp	11,2
	Trong đô thị	14,5
TRUYỀN LỰC		
Loại dẫn động		Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
Hộp số		Số tự động 6 cấp/6AT
Chế độ lái		Có
KHUNG GÀM		
Hệ thống treo	Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng
	Sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
Hệ thống lái	Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
Vành & lốp xe	Loại vành	Mâm đúc
	Kích thước lốp	265/60R18
Phanh	Trước	Đĩa tản nhiệt
	Sau	Đĩa
NGOẠI THẤT		
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần/Đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
Cụm đèn sau		LED
Đèn báo phanh trên cao		LED

THÔNG SỐ THIẾT BỊ		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Đèn sương mù	Trước	LED
	Sau	Có
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng điều chỉnh & gập điện	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
NỘI THẤT		
Tay lái	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
Gương chiếu hậu trong		Chống chói tự động/EC
Cụm đồng hồ	Đèn báo chế độ Eco	Có
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có (màn hình màu TFT 4.2")
Ghế	Chất liệu	Da
Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng
TIỆN NGHI		
Hệ thống điều hoà		Tự động 2 vùng
Cửa gió sau		Có
Hệ thống âm thanh	Màn hình	Màn hình cảm ứng 9"
	Số loa	11 loa JBL
	Kết nối đa phương tiện (USB, Bluetooth,...)	Có
Chìa khoá thông minh & khởi động bằng nút bấm		Có
Khoá cửa điện, Chức năng khoá cửa từ xa		Có
Cốp điều khiển điện		Có
Hệ thống điều khiển hành trình		Có
AN NINH - HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM		
Hệ thống báo động		Có
Hệ thống mã hoá khoá động cơ		Có
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)		Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)		Có

THÔNG SỐ THIẾT BỊ		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)		Có
Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)		Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)		Có
Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)		Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)		Có
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang (RCTA)		Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo (A-TRC)		Có
Hệ thống hỗ trợ đổ đèo (DAC)		Có
Camera		Camera 360
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Sau, Góc trước, Góc sau	Có
AN TOÀN BỊ ĐỘNG		
Túi khí	Túi khí người lái & hành khách phía trước (2)	Có
	Túi khí đầu gối người lái (1)	Có
	Túi khí rèm (2)	Có
	Túi khí bên hông phía trước (2)	Có
Dây đai an toàn		3 điểm ELR, 7 vị trí
MÀU SẮC XE		
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai - Văn phòng HĐND và UBND xã Ia Ly		Màu đen
- Văn phòng Đảng ủy xã Đăk Song		Màu bạc
- Văn phòng HĐND và UBND xã Kông Bơ La		Màu trắng ngọc trai

1.3. Các yêu cầu khác

Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

- Nhà thầu phải có cam kết xe mới 100%, nhãn hiệu/mã hiệu của chính hãng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn hàng hóa, sản xuất năm 2026 trở về sau.

- Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô nhập khẩu.

- Nhà thầu quét (scan) từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực và đính kèm khi nộp E-HSDT các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận là đại lý hoặc giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất.

- Hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.

- Có catalog kèm theo.

- Phụ tùng thay thế: Các phụ tùng chính hiệu của hãng với giá bán cạnh tranh và thống nhất trên toàn quốc luôn luôn sẵn có tại bất kỳ đại lý độc quyền hay trung tâm bảo trì ủy quyền nào của chính hãng tại Việt Nam.

- Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.

- Giá dự thầu phải bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Khi hàng hóa về tại địa điểm cung cấp, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi nghiệm thu, nội dung kiểm tra bao gồm: Mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ), tờ khai hải quan và cấu hình của hàng hóa.

- Thử nghiệm hàng hóa: Theo yêu cầu của đơn vị trực tiếp sử dụng.